

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 382 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN

Giờ: 5

Ngày: 05.12.2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia số 145/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phúc



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia
(Kèm theo Quyết định số 382/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Dự trữ quốc gia số 145/2025/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 11 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 (các nội dung quy định về dự trữ chiến lược có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027) đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về dự trữ quốc gia. Để triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia được đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Dự trữ quốc gia, bảo đảm việc triển khai được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì và trách nhiệm phối hợp của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ thi hành Luật Dự trữ quốc gia trên phạm vi cả nước; bảo đảm sự phân công rõ ràng, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia.

c) Thực hiện đồng bộ cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong quá trình tổ chức thi hành Luật Dự trữ quốc gia, qua đó tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đồng thời phát huy tính chủ động, linh hoạt và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, khả thi cho hoạt động dự trữ quốc gia theo đúng quy định của Luật Dự trữ quốc gia, phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động liên thông, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia; đồng thời, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và xác định trách nhiệm phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia, bảo đảm sự chủ động, thống nhất và hiệu quả.

b) Gắn việc triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia với nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, cứu đói; phục vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an sinh xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ hoạt động của Đảng và Nhà nước; huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế để thực hiện tự chủ chiến lược quốc gia; là công cụ điều tiết thị trường để bảo đảm nền kinh tế vận hành ổn định, hiệu quả theo quy luật thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Xác định lộ trình, tiến độ thực hiện cụ thể nhằm bảo đảm Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cùng các biện pháp tổ chức thi hành Luật được triển khai thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và điều kiện tổ chức thực hiện.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời báo cáo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm tính thống nhất, đúng tiến độ, hiệu quả và chất lượng của việc triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông Luật Dự trữ quốc gia số 145/2025/QH15 và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dự trữ quốc gia

a) Nội dung thực hiện

- Đăng tải, cập nhật toàn bộ nội dung Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết Luật trên Cổng Thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử và các hình thức phù hợp khác của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Tổ chức quán triệt, truyền thông nội dung Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Dự trữ quốc gia thông qua các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế như qua phương tiện truyền thông, tổ chức tọa đàm, hội nghị, diễn đàn,...; trong đó, tập trung các quy định mới của Luật để bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả và kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tập huấn chuyên sâu.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Dự trữ quốc gia

a) Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia về dự trữ quốc gia và hàng dự trữ quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương.
- Thời gian thực hiện: Trình Chính phủ tháng 4/2026.
- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia về dự trữ quốc gia và hàng dự trữ quốc gia.

b) Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia về dự trữ chiến lược.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố (đề xuất danh mục chi tiết hàng dự trữ chiến lược, cơ chế quản lý hàng dự trữ chiến lược và phối hợp trong quá trình xây dựng Nghị định).
- Thời gian thực hiện: Trình Chính phủ tháng 9/2026.
- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia về dự trữ chiến lược.

c) Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia về sử dụng dự trữ chiến lược để điều tiết thị trường.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố (đề xuất sử dụng hàng dự trữ chiến lược để điều tiết thị trường và phối hợp trong quá trình xây dựng Nghị định).
- Thời gian thực hiện: Trình Chính phủ tháng 9/2026.

- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia về sử dụng dự trữ chiến lược để điều tiết thị trường.

d) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về dự trữ quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trình Bộ Tài chính tháng 4/2026.

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về dự trữ quốc gia.

3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dự trữ quốc gia

Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp về dự trữ quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được phân công quản lý hàng dự trữ quốc gia.

4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến dự trữ quốc gia bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Dự trữ quốc gia

- Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến dự trữ quốc gia thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Dự trữ quốc gia.

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Sản phẩm: Các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Biên soạn tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động dự trữ quốc gia; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về dự trữ quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về hoạt động dự trữ quốc gia; kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về dự trữ quốc gia.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dự trữ quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hội nghị.

7. Xây dựng vị trí việc làm, rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác dự trữ quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được phân công quản lý hàng dự trữ quốc gia.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Danh mục vị trí việc làm; Báo cáo kết quả rà soát cán bộ, công chức làm công tác công tác dự trữ quốc gia.

8. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dự trữ quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Văn bản.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp khác khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.